TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44**/2025/DS-ST
Ngày: 22-7-2025.
(V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng).

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Đô; bà Lê Thị Kiều Thu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Nhã Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2025/TLST- DS, ngày 26/02/2025, về việc: "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 368/2025/QĐXXST-DS ngày 13/6/2025 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-DS ngày 04/7/2025 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K

Trụ sở chính: số 40, 42, 44 đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ liên hệ: Lô E- Lô F, đường T, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Nay là phường H tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, ủy quyền cho ông Lê Trung V, giám đốc VPĐD Ngân hàng TMCP K tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Vũ N, Chức vụ: Phó giám đốc phòng xử lý nợ.

Ông V ủy quyền lại cho ông Cao Quân T và ông Lê Văn A, theo Quyết định số 67/QĐ-NHKL ngày 10 tháng 01 năm 2025.

Bị đơn: ông Đinh Xuân Q, sinh năm 1981

Địa chỉ: khu phố C, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa có mặt đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Lê Văn A trình bày:

Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh B (Gọi tắt là Ngân hàng), ngày 02/12/2016 ông Đinh Xuân Q có ký kết với Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh B Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số: 2006337001050 ký ngày 02/12/2016 theo các nội dung như sau: Hạn mức: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), mục đích vay: Tiêu dùng, thời hạn vay: 36 tháng, lãi suất cho vay: 28%/năm. Đến ngày 10/7/2017 căn cứ Quyết định số 2189/QĐ-NHKL lãi suất cho vay đối với Thẻ tín dụng cá nhân không có tài sản đảm bảo là 22%/năm. Trong đơn khởi kiện Ngân hàng TMCP K trình bày lãi suất cho vay 28%/năm, nhưng trong bảng kê tính lãi và trình bày cung cấp cho Tòa án Ngân hàng TMCP K điều chỉnh áp dụng lãi suất cho vay đối với khoản vay ông Q là 22%/năm.

Như vậy tính đến ngày 22/7/2025 ông Đinh Xuân Q còn nợ Ngân hàng TMCP K số tiền: 263.546.940 đồng (Trong đó: Vốn gốc còn lại 49.768.254 đồng, lãi phát sinh trong hạn: 84.690.827 đồng, tiền phạt chậm trả lãi: 50.928.082, phí phạt vượt hạn mức còn lại: 78.159.777 đồng).

Căn cứ theo lịch trả nợ của Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số: 2006337001050 ký ngày 02/12/2016 đã ký kết giữa Ngân hàng và ông Đinh Xuân Q đã vi phạm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng vào ngày 07/6/2018.

Ông Q đã trả tổng số tiền 90.164.935 đồng (Trong đó: Vốn gốc đã trả: 75.409.106 đồng, lãi phát sinh trong hạn đã trả: 11.757.813 đồng, phạt chậm trả lãi đã trả: 2.790.471 đồng, Phí phạt vượt hạn mức đã thanh toán: 207.545 đồng).

Ông Q phải thanh toán gốc và lãi, phí phát sinh, tuy nhiên ông Q không thực hiện như cam kết, do đó món vay đã chuyển nợ quá hạn.

Ngân hàng đã nhiều lần gọi điện thoại, làm việc trực tiếp với ông Q, tuy nhiên ông Q vẫn không có thiện chí trả nợ. Hiện nay ông Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chúng tôi theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số: 2006337001050 ký ngày 02/12/2016 đã ký kết. Để đảm bảo quyền lợi của các bên, đảm bảo tuân thu pháp luật. Ngân hàng chúng tôi đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng giải quyết:

1. Buộc ông Đinh Xuân Q phải trả cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền 263.546.940 đồng (Trong đó: Vốn gốc còn lại 49.768.254 đồng, lãi phát sinh trong hạn: 84.690.827 đồng, tiền phạt chậm trả lãi: 50.928.082, phí phạt vượt hạn mức lãi: 78.159.777 đồng); tổng tiền lãi tính đến ngày 22/7/2025 là 213.778.686 đồng và lãi, phí phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 23/7/2025 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông Đinh Xuân Q không trả được nợ, Ngân hàng K có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản khác để thu nợ cho Ngân hàng TMCP K.

2. Bị đơn phải chịu tất cả án phí và các chi phí tố tụng khác.

Bị đơn ông Đinh Xuân Q: vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc của Tòa án không lý do, Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản theo quy định của pháp luật nhưng không ghi nhận được ý kiến trình bày của ông Q.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát có ý kiến như sau: Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48

BLTTDS năm 2015, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Về thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn mở phiên tòa, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 203 BLTTDS năm 2015. Thời hạn gửi hồ sơ cho VKS nghiên cứu đúng theo quy định tại Điều 220 BLTTDS năm 2015, việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng các quy định của BLTTDS năm 2015.

- Về nội dung: Viện kiểm sát thấy rằng tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ nên căn cứ vào các Điều 70, 71, 91, Điều 147, Điều 227, Điều 233, Điều 235 BLTTDS 2015; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 BLDS 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn: buộc ông Đinh Xuân Q phải trả cho Ngân hàng TMCP K toàn bộ số tiền gốc, lãi, phí, chi phí tố tụng khác theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số 2006337001050, ký ngày 02/12/2016 đồng thời ông Q phải tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 nêu trên từ ngày 23/7/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP K. Ngoài ra Bị đơn còn phải chịu án phí và các chi phí tố tụng khác.

Vụ án đã được Tòa án hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng, tại thời điểm ký kết hợp đồng bị đơn ông Đinh Xuân Q có địa chỉ tại khu phố C, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng, nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP K yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng giải quyết tuyên buộc ông Đinh Xuân Q phải trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm tính đến ngày 22/7/2025 là: 263.546.940 đồng (Trong đó: Vốn gốc còn lại 49.768.254 đồng, lãi phát sinh trong hạn: 84.690.827 đồng, tiền phạt chậm trả lãi: 50.928.082, phí phạt vượt hạn mức lãi: 78.159.777 đồng)

Buộc ông Đinh Xuân Q tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 23/7/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Ông Đinh Xuân Q phải chịu tất cả án phí và các chi phí liên quan khác.

Xét yêu cầu trên HĐXX nhận thấy: giữa Ngân hàng TMCP K và ông Đinh Xuân Q có ký kết Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số 2006337001050, ký ngày 02/12/2016. Hạn mức: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), mục đích vay: Tiêu dùng, thời hạn vay: 36 tháng, lãi suất cho vay: 22%/năm.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Đinh Xuân Q đã thực hiện các giao dịch đến ngày 07/6/2018. Ông Q đã trả tổng số tiền 90.164.935 đồng (Trong đó: Vốn gốc đã trả: 75.409.106 đồng, lãi phát sinh trong hạn đã trả: 11.757.813 đồng, phạt chậm

trả lãi đã trả: 2.790.471 đồng, Phí phạt vượt hạn mức đã thanh toán: 207.545 đồng). Dư nợ tính đến ngày 22/7/2025 là: 263.546.940 đồng (Trong đó: Vốn gốc còn lại 49.768.254 đồng, lãi phát sinh trong hạn: 84.690.827 đồng, tiền phạt chậm trả lãi: 50.928.082, phí phạt vượt hạn mức lãi: 78.159.777 đồng)

Hiện khoản vay đã quá hạn từ ngày 07/6/2018.

Các bên ký kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận bởi những người có đủ thẩm quyền. Về hình thức, nội dung của hợp đồng cũng không vi phạm điều cấm, không trái với các quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên hợp đồng tín dụng này là hợp pháp. Do vậy, sau khi ký thì các bên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ nên buộc các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình giải ngân số tiền cho vay, ông Q đã nhận đủ số tiền vay của Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số 2006337001050, ký ngày 02/12/2016, là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), tuy nhiên, sau đó ông Q không thực hiện việc trả nợ đúng hạn, làm phát sinh nợ quá hạn như vậy đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng vay nợ. Số nợ tạm tính đến ngày 22/7/2025 là 263.546.940 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần gọi điện thông báo, gửi Thông báo nợ nhằm xử lý khoản nợ quá hạn nhưng ông Q thường xuyên không thực hiện theo cam kết trả nợ cho Ngân hàng. Như vậy chứng tỏ phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện đúng các nội dung đã ký kết trong hợp đồng việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ là phù hợp.

Về tiền lãi: Do Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 2006337001050, ký ngày 02/12/2016, ông Q đã ký với Ngân hàng TMCP K phù hợp với các quy định của pháp luật nên các bên phải tuân thủ đúng nội dung của hợp đồng. Phía bị đơn phải trả tiền lãi như các hợp đồng đã ký kết. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tổng nợ lãi 213.778.686 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 23/7/2025 theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận.

Khoản vay này ông Q không có tài sản thế chấp.

Từ những nhận định trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng là phù hợp.

[3] Về án phí:

Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng và án phí Dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điều 5, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 233, Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Luật Thi hành án Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T1 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Đinh Xuân Q phải trả cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền nợ tính đến ngày 22/7/2025 là: 263.546.940 đồng (Trong đó: Vốn gốc còn lại 49.768.254 đồng, lãi phát sinh trong hạn: 84.690.827 đồng, tiền phạt chậm trả lãi: 50.928.082, phí phạt vượt hạn mức lãi: 78.159.777 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (23/7/2025) ông Đinh Xuân Q còn phải tiếp tục thực hiện trả số tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ và các khoản phí, lệ phí theo quy định đã ký kết của Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 2006337001050, ký ngày 02/12/2016 .

3. Về án phí: Do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn Ngân hàng TMCP K không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Ông Đinh Xuân Q phải chịu 13.177.347 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Ngày 24/02/2025 nguyên đơn đã nộp 6.059.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002806 do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng thu được hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K.

4. **Về quyền kháng cáo**: Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, đối với nguyên đơn kể từ ngày tuyên án (22/7/2025), đối với bị đơn vắng mặt, kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân KV10-LĐ;
- Phòng THADS KV10-LĐ;
- Lưu.

Nguyễn Thị Bích Ngọc